

ĐIỀU LỆ
HỘI KHOẺ PHÙ ĐỒNG TỈNH ĐẮK LẮK LẦN THỨ XVI NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HKPĐ, ngày /11/2023
của Ban Tổ chức Hội Khỏe Phù Đồng)

Chương I
NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đồng (HKPD) tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVI năm 2024 được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 48 của Bộ GDĐT, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế của tỉnh đã được tổ chức định kỳ hai năm/một lần, nhằm duy trì và đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể và nâng cao sức khỏe cho học sinh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2149/QĐ-UBND, ngày 14/8/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025.

- Thông qua việc tổ chức HKPD, góp phần đánh giá chất lượng giáo dục thể chất của các trường phổ thông; kịp thời phát hiện những học sinh có năng khiếu thể dục thể thao để bồi dưỡng tham gia các giải thi đấu cấp khu vực và toàn quốc.

- Tuyển chọn vận động viên và tham gia HKPD các cấp đạt hiệu quả tốt nhất.

2. Yêu cầu

- HKPD được tổ chức cấp trường; cấp huyện, thị xã, thành phố đến cấp tỉnh. Các địa phương, đơn vị căn cứ vào quy định tại Thông tư số 48 và điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị để tổ chức HKPD cấp trường, cấp huyện, thị xã, thành phố. Tuyển chọn vận động viên và tổ chức tập luyện tham gia HKPD tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVI năm 2024.

- Công tác tổ chức HKPD các cấp phải được thực hiện nghiêm túc theo Chỉ thị số 15/2002/CT-TTg ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao; đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, thu hút đông đảo học sinh tham gia.

- Các đơn vị cử vận động viên dự thi đúng độ tuổi, đối tượng theo quy định; chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ và các quy định của Ban Chỉ đạo (BCĐ), Ban Tổ chức (BTC) HKPD các cấp.

II. ĐƠN VỊ DỰ THI, ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

1. Đơn vị dự thi

- Đối với HKPD tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVI năm 2024: Mỗi phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố, mỗi trường trung học phổ thông (THPT), trường phổ thông nhiều cấp học (PTNCH), trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, TT GDNN-GDTX

các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là TT GDTX) thành lập một đoàn vận động viên dự thi HKPD cấp tỉnh.

- Đối với HKPD cấp huyện, thị xã, thành phố: Học sinh tiểu học (TH), trung học cơ sở (THCS) đang theo học tại các trường phổ thông nhiều cấp học (PTNCH) tham gia thi đấu cấp cơ sở theo đơn vị phòng GDĐT.

2. Đối tượng tham gia thi đấu

- Đối tượng được tham gia

+ Học sinh đang học tại các trường Tiểu học, THCS, THPT, trường PTNCH; học viên các TT GDTX tỉnh, TT GDNN-GDTX các huyện, thị xã, thành phố.

+ Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) có đủ sức khỏe thi đấu môn thể thao đăng ký tham gia.

- Đối tượng không được tham gia

+ Học sinh đã và đang là vận động viên thể thao đang hưởng chế độ ở các Trung tâm; học sinh đang được đào tạo tại Trung tâm Huấn luyện và thi đấu Thể thao tỉnh.

+ Học sinh có tiền sử bệnh lý về tim mạch, thần kinh.

+ Học sinh đang bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

- Quy định về độ tuổi và nội dung tham gia

+ Học sinh TH: từ 07 đến 11 tuổi (sinh từ 31/12/2017 trở về trước đến 01/01/2013);

+ Học sinh THCS: từ 12 đến 15 tuổi (sinh từ 31/12/2012 trở về trước đến 01/01/2009);

+ Học sinh THPT/GDTX: từ 16 đến 18 tuổi (sinh từ 31/12/2008 trở về trước đến 01/01/2006);

+ Học sinh ở cấp học dưới quá tuổi theo quy định thì được phép thi đấu ở cấp học trên liền kề, nhưng không được vượt tuổi quy định của cấp học đó. Mỗi học sinh chỉ được đăng ký thi đấu cho 01 đơn vị, ở 01 cấp học, được đăng ký thi đấu 01 môn thể thao và tối đa 02 nội dung của môn đó (*trừ những môn được quy định cụ thể khác theo Điều lệ từng môn*).

+ Học sinh tham gia thi đấu các môn đồng đội là Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Thể dục Aerobic, Kéo co được tham gia 01 nội dung của các môn thi đấu cá nhân.

III. ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Hồ sơ đăng ký tham gia gồm có:

- Danh sách đăng ký tổng hợp (*mẫu 1*).

- Danh sách đăng ký chi tiết từng môn (*mẫu 2*).

- Phiếu thi đấu (*mẫu 3*).

- Phiếu đánh giá phẩm chất và năng lực/xếp loại hạnh kiểm và học lực/đánh giá về học tập và rèn luyện học sinh/học viên của học kỳ I năm học 2023-2024, có dán ảnh và dấu giáp lai ảnh của nhà trường.

- Giấy khám sức khỏe do cơ quan Y tế huyện, thị xã, thành phố và cấp tương đương trở lên cấp, có ghi rõ có sức khỏe tốt của từng vận động viên (*riêng môn Cờ vua, Bắn nỏ: chỉ cần Cam đoan sức khỏe, theo mẫu của Ban Tổ chức, không cần giấy khám sức khỏe*).

2. Các vận động viên (VĐV), huấn luyện viên, lãnh đạo đoàn tham gia HKPD tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVI năm 2024, nộp 10.000đ và 01 hình 3x4 dán vào *mẫu 3* theo thứ tự trong danh sách tổng hợp của cả đoàn nộp cho BTC để làm thẻ tham gia HKPD.

3. Hồ sơ đăng ký các đơn vị nộp 01 bộ có dấu và chữ ký của lãnh đạo đơn vị, 01 bộ bằng file mềm (phông chữ Times New Roman in hoa, cỡ chữ 13) gửi theo đường email nội bộ phòng GDTrH-GDTrX hoặc lưu vào USB nộp trực tiếp cho Thư ký BTC. Các mẫu đăng ký phải đúng mẫu quy định.

IV. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

1. Các đoàn phải có đồng phục thể thao có in tên đơn vị, đi giày thể thao để tham gia Lễ Khai mạc.

2. VĐV tham gia thi đấu các môn bóng tập thể phải có 02 bộ quần áo thi đấu khác màu, có in số và tên đơn vị; VĐV tham gia thi đấu tuyệt đối không được đi chân đất.

3. Các ông, bà Trưởng phòng GDĐT, Giám đốc TT GDTrX, Hiệu trưởng các trường THPT, PTNCH, Trưởng đoàn tham gia HKPD tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVI năm 2024 phải chịu trách nhiệm về nhân sự của đơn vị mình, nếu đơn vị nào vi phạm sẽ bị loại khi xét điểm xếp hạng toàn đoàn và xử lý kỷ luật theo quy định của Điều lệ.

4. BTC sẽ tiến hành đối chiếu giữa hồ sơ với thực tế VĐV của 2 cấp TH và THCS. Các trường hợp có nghi vấn giữa hồ sơ với hình thể thực tế, lấy biểu quyết của Hội đồng chuyên môn và HLV các đội bằng bỏ phiếu kín, nếu VĐV không đủ 51% số phiếu đồng ý cho thi đấu trở lên sẽ bị loại, đối với các môn tập thể các đội đó sẽ không được bổ sung VĐV khác, đối với các môn đối kháng cá nhân đã bốc thăm, VĐV bị loại sẽ bị xử thua. Địa điểm đối chiếu về nhân sự của các môn BTC sẽ thông báo cụ thể trong cuộc họp Trưởng đoàn.

V. GIAI ĐOẠN TỔ CHỨC THI ĐẤU

1. Các môn thi đấu giai đoạn I

- Cấp Tiểu học và THCS

+ Môn Bóng đá TH, THCS.

+ Môn Bóng chuyền THCS.

+ Môn Bóng rổ THCS.

+ Môn Bóng ném THCS.

- + Môn Đá cầu THCS.
- + Môn Bóng bàn TH, THCS.
- + Môn Đẩy gậy THCS.
- + Môn Kéo co THCS.
- + Môn Taekwondo TH, THCS.
- + Môn Karate THCS.

- Cấp THPT

- + Môn Bóng rổ THPT.
- + Môn Bóng ném THPT.
- + Môn Đá cầu THPT.
- + Môn Bóng bàn THPT.
- + Môn Đẩy gậy THPT.
- + Môn Kéo co THPT.
- + Môn Taekwondo THPT.
- + Môn Karate THPT.

2. Các môn thi đấu giai đoạn II

- Cấp TH và THCS

- + Môn Cờ vua TH, THCS.
- + Môn Vovinam THCS.
- + Môn Võ cổ truyền THCS.
- + Môn Cầu lông THCS.
- + Môn Bơi TH, THCS.
- + Môn Điền kinh TH, THCS.
- + Môn Bắn nỏ THCS.
- + Môn Thể dục Aerobic TH, THCS.

- Cấp THPT

- + Môn Bóng đá THPT.
- + Môn Bóng chuyền THPT.
- + Môn Cờ vua THPT.
- + Môn Vovinam THPT.
- + Môn Võ cổ truyền THPT.
- + Môn Cầu lông THPT.
- + Môn Bơi THPT.

- + Môn Điền kinh THPT.
- + Môn Bắn nỏ THPT.
- + Môn Thể dục Aerobic THPT.

VI. THỜI GIAN ĐĂNG KÝ VÀ TỔ CHỨC THI ĐẤU

1. Thời gian tổ chức HKPD cấp cơ sở

- Các đơn vị tổ chức HKPD cấp cơ sở giai đoạn I trước 10/01/2024.
- Các đơn vị tổ chức HKPD cấp cơ sở giai đoạn II trước 01/03/2024.

2. Thời gian tổ chức các môn thi đấu giai đoạn I

- Thời gian tổ chức các môn thi đấu giai đoạn I, từ ngày 17 đến 20/01/2024.
- Thời gian đăng ký và kiểm tra hồ sơ chậm nhất ngày 10/01/2024.
- Thời gian họp Trưởng đoàn, bốc thăm xếp lịch thi đấu: 08 giờ 00 ngày 12/01/2024, tại hội trường A trường THPT Buôn Ma Thuột.
- Khai mạc HKPD lần thứ XVI năm 2024 giai đoạn I: 08 giờ 00 ngày 17/01/2024, tại Nhà thi đấu trường TH, THCS, THPT Hoàng Việt.

3. Thời gian tổ chức các môn thi đấu giai đoạn II (giai đoạn chính thức)

- Thời gian tổ chức giai đoạn II, từ ngày 05 đến 09/03/2024.
- Thời gian đăng ký và kiểm tra hồ sơ chậm nhất 16 giờ 00 ngày 01/03/2024.
- Thời gian họp Trưởng đoàn, bốc thăm xếp lịch thi đấu: 8 giờ 00 ngày 03/03/2024, tại Hội trường A trường THPT Buôn Ma Thuột.
- Lễ Khai mạc HKPD lần thứ XVI năm 2024 (HKPD chính thức): 07 giờ 30 ngày 05/03/2024, tại sân bóng trường TH, THCS, THPT Hoàng Việt.

VII. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP HẠNG

1. Xếp hạng toàn đoàn của từng môn

- Là tổng điểm của các nội dung thi đấu có thứ hạng từ thứ 01 đến thứ 08 cộng lại (*01 = 11 điểm, 02 = 9 điểm, 03 = 8 điểm, 04 = 7 điểm, 05 = 6 điểm, 06 = 5 điểm, 07 = 4 điểm, 08 = 3 điểm*). Đối với các môn thi đấu loại trực tiếp (*xếp thứ 5-8 = 6 điểm*)
- Các đội Bóng đá và Bóng chuyền, Bóng rổ, Bóng ném tham gia thi đấu vòng loại tại các bảng đều được tính 1 điểm, các đội vào vòng tứ kết, bán kết trở đi tính điểm theo phần trên.
- Trường hợp chỉ có 02 đội hoặc 02 VĐV đăng ký thi đấu BTC sẽ tính cho mỗi đội hoặc mỗi VĐV 03 điểm để tính điểm toàn đoàn môn thi đó.
- Trường hợp có nhiều đơn vị bằng điểm nhau sẽ tính đến số lượng huy chương vàng, bạc, đồng, nếu vẫn bằng nhau sẽ bốc thăm để xếp hạng toàn đoàn từng môn.
- Các VĐV hoặc các đội tự ý bỏ cuộc không có lý do chính đáng sẽ bị hủy bỏ thành tích trước đó và truất quyền tham gia HKPD. Các môn có VĐV vi phạm bỏ cuộc sẽ không được tính thành tích toàn đoàn của môn đó.

2. Xếp hạng toàn đoàn HKPD

- Là tổng điểm thứ hạng toàn đoàn của các môn tham gia cộng lại, các đơn vị tham gia từ 8 môn trở lên mới được cộng điểm để xếp hạng toàn đoàn HKPD.

- Điểm toàn đoàn các môn tập thể: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Bóng ném, Thể dục, Kéo co được nhân hệ số 5 để cộng điểm xếp hạng toàn đoàn HKPD.

- Thứ hạng toàn đoàn HKPD phân thành 2 khối: Khối Phòng GDĐT và khối các trường THPT.

- Trường hợp có nhiều đơn vị bằng điểm nhau sẽ tính đến thứ hạng toàn đoàn các môn Điền kinh, Thể dục Aerobic, Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Kéo co.

Chương II ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

MÔN ĐIỀN KINH

1. Nội dung

- Cấp Tiểu học

+ Nam: Chạy 60m, bật xa tại chỗ, chạy tiếp sức 4 x 50m.

+ Nữ: Chạy 60m, bật xa tại chỗ, chạy tiếp sức 4 x 50m.

- Cấp THCS

+ Nam: Chạy 100m, 200m, 1.500m, nhảy xa, nhảy cao, chạy tiếp sức 4 x 100m.

+ Nữ: Chạy 100m, 200m, 800m, nhảy xa, nhảy cao, chạy tiếp sức 4 x 100m.

- Cấp THPT

+ Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1.500m, chạy tiếp sức 4 x 100m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 5 Kg.

+ Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1.500m, chạy tiếp sức 4 x 100m nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 3 Kg.

2. Số lượng VĐV: Ở mỗi nội dung, mỗi đơn vị được cử 02 VĐV tham gia, 01 VĐV chỉ được tham gia 02 nội dung không tính nội dung chạy tiếp sức.

3. Luật thi đấu: Áp dụng luật thi đấu Điền kinh hiện hành.

4. Cách tính điểm, xếp hạng và trao thưởng: Theo mục VII chương I và mục II chương III.

MÔN BƠI

1. Nội dung

- **Cấp Tiểu học:** Bơi nam, nữ: Bơi tự do 50m, bơi ếch 50m, bơi ngựa 50m, bơi tự do tiếp sức phối hợp 4 x 50m (phối hợp 2 nam, 2 nữ).

- **Cấp THCS:** Bơi nam, nữ: Bơi tự do 50m, 100m; bơi ếch 50m, 100m; bơi ngựa 50m; bơi tự do tiếp sức phối hợp 4 x 50m (phối hợp 2 nam, 2 nữ).

- **Cấp THPT:** Bơi nam, nữ: Bơi tự do 50m, 100m; bơi ếch 50m, 100m, bơi ngửa 50m, 100m, bơi tự do tiếp sức 4 x 100m, bơi tự do tiếp sức phối hợp 4 x 100m (phối hợp 2 nam, 2 nữ).

2. Số lượng VĐV: Ở mỗi nội dung thi đấu, mỗi đơn vị được cử 2 VĐV nam, 2 VĐV nữ, 1 đội nam, 1 đội nữ tham gia thi đấu tiếp sức, 1 VĐV chỉ được tham gia 2 nội dung không tính nội dung bơi tiếp sức.

3. Luật thi đấu: Áp dụng luật thi đấu bơi hiện hành.

4. Cách tính điểm, xếp hạng và trao thưởng: Theo mục VII chương I và mục II chương III.

MÔN BÓNG BÀN

1. Nội dung

- **Cấp Tiểu học:** Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ và đôi nam-nữ phối hợp.

- **Cấp THCS:** Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ và đôi nam-nữ phối hợp, đồng đội nam, đồng đội nữ.

- **Cấp THPT:** Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ và đôi nam-nữ phối hợp, đồng đội nam, đồng đội nữ.

2. Thể thức thi đấu

- Tùy theo số lượng VĐV đăng ký tham gia, BTC sẽ quyết định thể thức thi đấu loại trực tiếp hay vòng tròn cho phù hợp.

- Cách tính điểm trong thể thức thi đấu vòng tròn: Thắng 2 điểm, thua 1 điểm, bỏ cuộc 0 điểm, nếu có nhiều đơn vị bằng điểm nhau sẽ tính đến tỷ số hiệp thắng/hiệp thua, tổng số điểm thắng, nếu vẫn bằng điểm sẽ bốc thăm để phân thứ hạng.

- **Cấp TH và THCS:** Các trận thi đấu trong 5 ván, thắng 3.

- **Cấp THPT:** Các trận đánh đơn trong 7 ván thắng 4, đôi và đồng đội thi đấu trong 5 ván, thắng 3.

- VĐV cùng một đơn vị sẽ không gặp nhau trận đầu.

- Giải đồng đội: Thi đấu 05 trận, gồm 04 trận đơn và 01 trận đôi và mỗi đội 03 VĐV, mỗi VĐV chỉ được thi đấu 2 trận.

Thứ tự trận đấu A gặp X, B gặp Y, đôi,

A hoặc B* gặp Z, C gặp X hoặc Y*

(* = Là người không chơi trận đôi).

3. Số lượng VĐV: Ở mỗi nội dung thi đấu, mỗi đơn vị được cử 2 VĐV thi giải đơn, 01 cặp thi đấu đôi, 1 đội nam, 1 đội nữ, mỗi VĐV chỉ được phép tham gia 2 nội dung không tính nội dung đồng đội.

4. Luật thi đấu: Áp dụng luật thi đấu Bóng bàn hiện hành.

5. Quy định

- Bóng thi đấu: Bóng màu trắng 40⁺mm.

- Trang phục thi đấu khác màu trắng, áo ngắn tay có in tên đơn vị, quần soóc, đi giày thể thao.

6. Cách tính điểm, xếp hạng và trao thưởng: Theo mục VII chương I và mục II chương III.

MÔN CẦU LÔNG

1. Nội dung

- **Cấp THCS:** Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ và đôi nam-nữ phối hợp, đồng đội nam, đồng đội nữ.

- **Cấp THPT:** Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ và đôi nam-nữ phối hợp, đồng đội nam, đồng đội nữ.

2. Thể thức thi đấu

- Giải đơn, đôi và đồng đội: Mỗi trận thi đấu 3 ván, thắng 2.

- Tuỳ theo số lượng đội, VĐV đăng ký tham gia, BTC sẽ quyết định thể thức thi đấu loại trực tiếp hay vòng tròn cho phù hợp.

- Giải đồng đội: Thi đấu 2 trận đơn và 1 trận đôi, mỗi đội phải có tối thiểu 3 VĐV tham gia thi đấu.

- Trong thể thức thi đấu vòng tròn: Thắng 2 điểm, thua 1 điểm, bỏ cuộc 0 điểm, nếu có nhiều VĐV, nhiều đôi bằng điểm nhau sẽ tính đến trận đối đầu, tỷ số hiệp thắng/hiệp thua, tổng số điểm thắng, nếu vẫn bằng điểm sẽ bốc thăm để phân thứ hạng.

- VĐV cùng một đơn vị sẽ không gặp nhau trận đầu.

3. Số lượng VĐV: Ở mỗi nội dung thi đấu, mỗi đơn vị được cử 02 VĐV thi giải đơn, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam-nữ, 01 đội nam, 01 đội nữ, mỗi VĐV chỉ được phép tham gia 2 nội dung, không tính nội dung đồng đội.

4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Cầu lông hiện hành.

5. Quy định

- Cầu thi đấu: Cầu thi đấu Vina.

- Vận động viên mặc trang phục thi đấu áo ngắn tay có in tên đơn vị, quần soóc, đi giày thể thao.

6. Cách tính điểm, xếp hạng và trao thưởng: Theo mục VII chương I và mục II chương III.

MÔN ĐÁ CẦU

1. Nội dung

- **Cấp THCS:** Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ và đôi nam-nữ phối hợp, đồng đội nam, đồng đội nữ.

- **Cấp THPT:** Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ và đôi nam-nữ phối hợp, đồng đội nam, đồng đội nữ.

2. Thể thức thi đấu

- Giải đơn, đôi và đồng đội: Thi đấu 3 hiệp thắng 2.
- Tùy theo số lượng VĐV đăng ký tham gia, BTC sẽ quyết định thể thức thi đấu loại trực tiếp hay vòng tròn cho phù hợp.
- Trong thể thức thi đấu vòng tròn: Thắng 2 điểm, thua 1 điểm, bỏ cuộc 0 điểm; nếu có nhiều VĐV, đôi bằng điểm nhau sẽ tính đến trận đối đầu, tỷ số hiệp thắng/hiệp thua, tổng số điểm thắng, nếu vẫn bằng điểm sẽ bốc thăm để phân thứ hạng.
- VĐV cùng một đơn vị sẽ không gặp nhau trận đầu.

3. Số lượng VĐV: Ở mỗi nội dung thi đấu, mỗi đơn vị được cử 02 VĐV thi giải đơn, 01 cặp thi đấu đôi, 06 VĐV tham gia thi đấu đội, mỗi VĐV chỉ được phép tham gia 02 nội dung không tính nội dung thi đấu đồng đội.

4. Luật thi đấu

- Áp dụng luật thi đấu Đá cầu hiện hành.
- Cầu thi đấu: Quả cầu đá Việt Nam ĐLS.
- Trang phục thi đấu áo ngắn tay có in tên đơn vị, quần soóc, đi giày thể thao hoặc giày chuyên dụng đá cầu.

5. Cách tính điểm, xếp hạng và trao thưởng: Theo mục VII chương I và mục II chương III.

MÔN CỜ VUA

1. Nội dung

- Cấp Tiểu học

- + Từ 7 đến 9 tuổi (sinh năm 2017-2015)
- + Từ 10 đến 11 tuổi (sinh năm 2014-2013)

- Cấp THCS

- + Từ 12 đến 13 tuổi (sinh năm 2012-2011)
- + Từ 14 đến 15 tuổi (sinh năm 2010-2009)

- **Cấp THPT:** Từ 16 tuổi trở lên sinh năm 2008).

2. Thể thức thi đấu

- Thi đấu cá nhân và đồng đội (nam, nữ).
- Thi đấu theo hệ Thụy Sĩ: Dưới 10 VĐV thi đấu vòng tròn 1 lượt; từ 11 đến 20 VĐV thi đấu 7 ván; từ 21 VĐV trở lên thi đấu 9 ván.
- Thời gian thi đấu dành cho mỗi đấu thủ 90 phút để hoàn thành ván cờ.

3. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được tham gia 02 VĐV nam và 02 VĐV nữ tham gia giải cá nhân, giải đồng đội là tổng số điểm của 02 VĐV cộng lại.

4. Luật thi đấu: Áp dụng luật thi đấu Cờ vua hiện hành.

5. Quy định: Mỗi đơn vị mang theo 01 đồng hồ/2 VĐV nộp trực tiếp cho Thư ký môn Cờ vua trực thuộc BTC, sau khi thi đấu xong BTC sẽ trả lại cho đơn vị.

6. Cách tính điểm và xếp hạng

- Xếp hạng cá nhân: Là tổng điểm VĐV đạt được, hệ số Bucholz, số ván thắng, số ván thắng cầm quân đen, ván giữa 2 đấu thủ bằng điểm, nếu vẫn bằng điểm sẽ bốc thăm để phân thứ hạng.

- Xếp hạng đồng đội: Là tổng điểm của 02 VĐV tham gia nội dung đó, nếu tham gia 01 VĐV không được tính điểm đồng đội, nếu có các đội cùng số điểm sẽ xét đến thứ hạng của 02 VĐV, nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm để phân thứ hạng.

7. Cách tính điểm, xếp hạng và trao thưởng: Theo mục VII chương I và mục II chương III.

MÔN BÓNG CHUYÊN

1. Nội dung thi đấu

- **Cấp THCS:** Bóng chuyên nam, nữ (6-6).

- **Cấp THPT:** Bóng chuyên nam, nữ (6-6).

2. Thể thức thi đấu

- Thi đấu theo thể thức 3 hiệp thắng 2, mỗi hiệp 25 điểm, riêng hiệp 3 thi đấu 15 điểm (yêu cầu cách biệt ở mỗi hiệp 2 điểm).

- Tuỳ theo số lượng đội đăng ký tham gia, BTC sẽ cho thi đấu theo thể thức loại trực tiếp hay chia bảng đấu vòng tròn một lượt tính điểm.

*** Cách tính điểm trong thi đấu vòng tròn**

- Trận thắng với tỷ số 2:0 đội thắng được 3 điểm, đội thua được 0 điểm.

- Trận thắng với tỷ số 2:1 đội thắng 2 điểm, đội thua 1 điểm.

- Bỏ cuộc: 0 điểm (*Sẽ loại khỏi giải và sẽ hủy bỏ tất cả kết quả của các đội đã thi đấu với đội bỏ cuộc*).

- Cách tính xếp thứ tự lần lượt như sau

+ Đội thắng nhiều trận hơn sẽ xếp trên.

+ Nếu 2 hay nhiều đội có cùng số điểm thì đội nào có tổng hiệp thắng/hiệp thua lớn hơn sẽ xếp trên.

+ Nếu tỷ số này bằng nhau thì đội nào có tỷ số tổng quả thắng/tổng quả thua lớn hơn sẽ xếp trên.

+ Nếu tỷ số này vẫn bằng nhau thì đội nào thắng trong trận đấu của 02 đội sẽ xếp trên.

3. Số lượng VĐV: Mỗi đội bóng được phép đăng ký 12 VĐV.

4. Luật thi đấu: Áp dụng luật thi đấu Bóng chuyên hiện hành.

5. Quy định

- **Cấp THCS:** Sân 9m x 9m, lưới nam cao 2m24, nữ 2m20.
- **Cấp THPT:** Sân 9m x 9m, lưới nam cao 2m43, nữ 2m24.
- Bóng thi đấu: Thăng Long.
- Trang phục: Mỗi đội đăng ký tối thiểu 02 bộ trang phục thi đấu khác màu, giày, tất thống nhất.

6. Cách tính điểm, xếp hạng và trao thưởng: Theo mục VII chương I và mục II chương III.

MÔN BÓNG ĐÁ

1. Nội dung

- **Cấp Tiểu học:** Thi đấu Bóng đá nam 5 người.
- **Cấp THCS:** Thi đấu Bóng đá nam 7 người.
- **Cấp THPT**

+ Nữ: Thi đấu Bóng đá 5 người.

+ Nam: Thi đấu Bóng đá 7 người.

2. Thể thức thi đấu: Tùy theo số đội đăng ký tham gia BTC sẽ cho thi đấu theo thể thức loại trực tiếp hay chia bảng đấu vòng tròn một lượt tính điểm.

3. Số lượng VĐV

- Cấp Tiểu học: Mỗi đội bóng được phép đăng ký 10 VĐV.
- Cấp THCS: Mỗi đội bóng được phép đăng ký 14 VĐV.
- Cấp THPT: Nam Mỗi đội bóng được phép đăng ký 14 VĐV, Nữ 10 VĐV.

4. Luật thi đấu

- Áp dụng luật Bóng đá hiện hành.
- Bóng thi đấu: Do Ban Tổ chức quy định.
- Tiểu học: Bóng số 4 (bóng nảy dùng cho thi đấu trong nhà), thi đấu trên sân cỏ nhân tạo.
 - THCS nam, THPT nam, nữ: Bóng số 5 đá trên sân cỏ nhân tạo.
 - Tiểu học (5 người): Thi đấu trong 02 hiệp mỗi hiệp 20 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 02 hiệp nghỉ 10 phút).
 - THCS nam (7 người): Thi đấu trong 02 hiệp mỗi hiệp 25 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 02 hiệp nghỉ 10 phút).
 - THPT nữ (5 người): Thi đấu trong 02 hiệp mỗi hiệp 20 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 02 hiệp nghỉ 10 phút).
 - Nam THPT (7 người): Thi đấu trong 02 hiệp mỗi hiệp 30 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 02 hiệp nghỉ 15 phút).
- Giày thi đấu: Thi đấu ngoài trời có thể dùng giày đế mềm có nệm chống trơn.

- Phải có bọc ống quyển theo quy định của Luật bóng đá hiện hành (đối với tất cả các cấp học, kể cả nữ).

- Trang phục thi đấu: Mỗi đội phải có 02 bộ quần áo khác màu, có in số và tên của đơn vị, giày thi đấu theo quy định từng nội dung thi đấu, tất cả VĐV phải đi tất có mang bọc ống quyển.

5. Cách tính điểm xếp hạng

* Thi đấu vòng tròn: Trận thắng 03 điểm; hòa 01 điểm; thua 0 điểm.

- Căn cứ vào số điểm đạt được, đội có tổng số điểm cao hơn sẽ xếp trên.

- Nếu có từ hai đội trở lên bằng điểm nhau, trước hết tính kết quả của các trận đấu giữa các đội đó với nhau theo thứ tự:

+ Số điểm.

+ Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.

+ Tổng số bàn thắng.

+ Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

- Nếu các chỉ số trên bằng nhau, thì tiếp tục xét các chỉ số phụ của toàn bộ các trận đấu trong giải theo thứ tự:

+ Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.

+ Tổng số bàn thắng.

+ Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

- Nếu vẫn bằng nhau sẽ tổ chức bốc thăm.

6. Cách tính điểm, xếp hạng và trao thưởng: Theo mục VII chương I và mục II chương III.

MÔN BÓNG RỔ

1. Nội dung

- **Cấp THCS:** Thi đấu đồng đội nam 05 x 05, nữ 05 x 05.

- **Cấp THPT:** Thi đấu đồng đội nam 05 x 05, nữ 05 x 05.

2. Thể thức thi đấu: Tùy theo số đội đăng ký tham gia BTC sẽ cho thi đấu theo thể thức loại trực tiếp hay chia bảng đấu vòng tròn một lượt tính điểm.

3. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được đăng ký 01 đội nam, 01 đội nữ; mỗi đội bóng được phép đăng ký 12 VĐV.

4. Luật thi đấu

- Áp dụng luật thi đấu Bóng rổ hiện hành.

- Bóng thi đấu: Bóng thi đấu tiêu chuẩn của BTC.

- Trang phục thi đấu: Mỗi đơn vị phải có 02 bộ trang phục thi đấu khác màu, có in tên đơn vị, VĐV phải mang giày thể thao.

5. Cách tính điểm, xếp hạng và trao thưởng: Theo mục VII chương I và mục II chương III.

MÔN BÓNG NÉM

1. Nội dung

- **Cấp THCS:** Thi đấu đồng đội nam, đồng đội nữ.

- **Cấp THPT:** Thi đấu đồng đội nam, đồng đội nữ.

2. Thể thức thi đấu: Tùy theo số đội đăng ký tham gia BTC sẽ cho thi đấu theo thể thức loại trực tiếp hay chia bảng đấu vòng tròn một lượt tính điểm.

3. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được đăng ký 01 đội nam, 01 đội nữ; mỗi đội bóng được phép đăng ký 12 VĐV.

4. Luật thi đấu

- Áp dụng luật thi đấu Bóng ném hiện hành.

- Bóng thi đấu: Bóng thi đấu tiêu chuẩn của BTC.

- Trang phục thi đấu: Mỗi đơn vị phải có 02 bộ trang phục thi đấu khác màu, riêng thủ môn mặc áo khác màu với các cầu thủ trong đội, áo có in tên đơn vị, VĐV phải mang giày thể thao.

5. Cách tính điểm, xếp hạng và trao thưởng: Theo mục VII chương I và mục II chương III.

MÔN THỂ DỤC AEROBIC

1. Nội dung

- **Cấp Tiểu học:** Thi bài thể dục cơ bản 10 người, bài thể dục aerobic tự chọn 3 người, bài thể dục aerobic tự chọn 08 người.

- **Cấp THCS, THPT** (không phân biệt nam, nữ).

+ Thi bài thể dục buổi sáng và thể dục giữa giờ 10 người do BTC quy định.

+ Thi bài aerobic tự chọn 03 người và bài thể dục aerobic tự chọn 08 người do các đơn vị tự biên soạn.

2. Số lượng VĐV: Ở mỗi cấp học, mỗi đơn vị được cử 1 đội gồm 12 VĐV tham gia kể cả VĐV dự bị (không phân biệt nam, nữ).

3. Luật thi đấu

- Áp dụng luật thi đấu thể dục Aerobic hiện hành.

- Bài thể dục bắt buộc quy định của Bộ GDĐT và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

- Trang phục: Trang phục áo liền quần, đi giày thể thao.

- Nhạc nền: Ưu tiên chọn nhạc Việt Nam.

4. Cách tính điểm, xếp hạng và trao thưởng: Theo mục VII chương I và mục II chương III.

MÔN KÉO CO

1. Nội dung

- Cấp THCS

- + Đội nam: Không quá 440kg;
- + Đội nữ: Không quá 400kg;
- + Đội nam, nữ (04 nam, 04 nữ): Không quá 420kg.

- Cấp THPT

- + Đội nam: Không quá 480kg;
- + Đội nữ: Không quá 440kg;
- + Đội nam, nữ (04 nam, 04 nữ): Không quá 460kg.

2. Thể thức thi đấu: Tùy theo số đội đăng ký tham gia BTC sẽ cho thi đấu theo thể thức loại trực tiếp hay chia bảng đấu vòng tròn một lượt tính điểm.

3. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được đăng ký 01 đội nam, 01 đội nữ, 01 đội nam, nữ tối đa 13 VĐV (08 chính thức, 05 dự bị)

4. Luật thi đấu: Áp dụng luật thi đấu môn Kéo co hiện hành.

5. Cách tính điểm, xếp hạng và trao thưởng: Theo mục VII chương I và mục II chương III.

MÔN ĐẨY GẬY

1. Nội dung

- Cấp THCS

- + Nam: Đến 41kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 53kg, đến 56kg, trên 56kg.
- + Nữ: Đến 35kg, đến 38kg, đến 41kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, trên 50kg.

- Cấp THPT

- + Nam: Đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 53kg, đến 56kg, đến 59kg, đến 62kg, đến 65kg; trên 65 kg.
- + Nữ: Đến 41kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 53kg, đến 56kg, đến 59kg, đến 62kg, trên 62kg.

2. Thể thức thi đấu: Tùy theo số đội đăng ký tham gia BTC sẽ cho thi đấu theo thể thức loại trực tiếp hay chia bảng đấu vòng tròn một lượt tính điểm.

3. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được đăng ký 02 VĐV thi đấu cho mỗi hạng cân.

4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Đẩy gậy hiện hành.

5. Cách tính điểm, xếp hạng và trao thưởng: Theo mục VII chương I và mục II chương III.

MÔN KARATE

1. Nội dung

- Cấp THCS

- + Kata đồng đội nam 04 VĐV;
- + Kata đồng đội nữ 04 VĐV;
- + Kata cá nhân: Mỗi đơn vị đăng ký 01 VĐV nam, 01 VĐV nữ;
- + Kumite cá nhân mỗi đơn vị đăng ký 01 VĐV tham gia cho mỗi hạng cân
- + Nam: Đến 40kg, 45kg, 50kg, 55kg, 60kg, 65kg;
- + Nữ: Đến 36kg, 40kg, 44kg, 48kg, 52kg, 56kg.

- Cấp THPT

- + Kata đồng đội nam 04 VĐV;
- + Kata đồng đội nữ 04 VĐV;
- + Kata cá nhân: Mỗi đơn vị đăng ký 01 VĐV nam, 01 VĐV nữ;
- + Kumite cá nhân mỗi đơn vị đăng ký 01 VĐV tham gia cho mỗi hạng cân
- + Nam: Đến 44kg, 48kg, 50kg, 55kg, 60kg, 65kg, 70kg, 75kg;
- + Nữ: Đến 40kg, 44kg, 47kg, 50kg, 54kg, 57kg, 60kg, 65kg.

2. Thể thức thi đấu: Loại trực tiếp.

3. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Karate hiện hành.

4. Quy định

- Quần áo thi đấu Karate đúng quy định;
- Các dụng cụ bảo vệ: Bịt răng, bảo vệ hạ bộ, găng thi đấu 02 loại màu xanh, đỏ, bảo vệ cơ thể;
- Đai thi đấu 2 loại xanh đỏ;
- Bảo vệ ống quyển + bàn chân 2 màu xanh, đỏ.

5. Cách tính điểm, xếp hạng và trao thưởng: Theo mục VII chương I và mục II chương III.

MÔN TAEKWONDO

1. Nội dung

- Cấp Tiểu học

- + Nam: Đến 27kg, 30kg, 33kg, 36kg;
- + Nữ: Đến 27kg, 30kg, 33kg, 36kg;
- + Quyền cá nhân nam, nữ: Bốc thăm 01 trong các bài quyền sau: Taeguk 4, 5, 6, 7, 8.

- Cấp THCS

- + Nam: Đến 33kg, 37kg, 41kg, 44kg, 47kg, 50kg, 55kg.
- + Nữ: Đến 33kg, 37kg, 41kg, 44kg, 47kg, 50kg, 53kg.
- + Quyền cá nhân nam, nữ: Bốc thăm 01 trong các bài quyền sau: Taegeuk 4, 5, 6, 7, 8, Koryo.

- Cấp THPT

- + Nam: Đến 45kg, 48kg, 51kg, 55kg, 59kg, 63kg;
- + Nữ: Đến 40kg, 43kg, 46kg, 49kg, 52kg, 55kg.
- + Quyền cá nhân nam, nữ: Bốc thăm 01 trong các bài quyền sau: Taegeuk 4, 5, 6, 7, 8, Koryo, Keumgang.

2. Thể thức thi đấu: Loại trực tiếp.

3. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị đăng ký 01 VĐV nam, nữ tham gia cho mỗi hạng cân, 01 VĐV nam, nữ tham gia nội dung quyền ở mỗi cấp học.

4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Taekwondo hiện hành.

5. Thời gian thi đấu

- Tiểu học: 3 hiệp x 45 giây, giữa các hiệp nghỉ 45 giây;
- THCS: 3 hiệp x 1 phút 00, giữa các hiệp nghỉ 45 giây;
- THPT: 3 hiệp x 1 phút 00, giữa các hiệp nghỉ 45 giây.

6. Quy định

- Phải có võ phục Taekwondo có in tên đơn vị ở trước ngực và lưng áo.
- Phải có trang thiết bị bảo vệ cá nhân (ống tay, ống chân, Kuki).

7. Cách tính điểm, xếp hạng và trao thưởng: Theo mục VII chương I và mục II chương III.

MÔN VOVINAM

1. Nội dung

- Cấp THCS

- + Đơn luyện nam: Tứ trụ quyền và Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp;
- + Đơn luyện nữ: Long hổ quyền và Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp;
- + Song luyện nam: Song luyện 1;
- + Song luyện nữ: Song luyện 1.
- + Nam: Trên 33kg đến 36kg, trên 36kg đến 39kg, trên 39kg đến 42kg, trên 42kg đến 45kg, trên 45kg đến 48kg, trên 48kg đến 51kg; trên 51kg đến 54kg.
- + Nữ: Trên 33kg đến 36kg, trên 36kg đến 39kg, trên 39kg đến 42kg, trên 42kg đến 45kg, trên 45kg đến 48kg, trên 48kg đến 51kg, trên 51kg đến 54kg.

- Cấp THPT

- + Đơn luyện nam: Ngũ môn quyền và Tứ tượng côn pháp;
- + Đơn luyện nữ: Long hổ quyền và Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp;
- + Song luyện nam: Song luyện số 3;
- + Song luyện nữ: Song luyện số 3;
- + Tự vệ nữ: Thực hiện tối thiểu 12 đòn, không quá 3 phút;
- + Nam: Trên 36kg đến 39kg, trên 39kg đến 42kg, trên 42kg đến 45kg, trên 45kg đến 48kg, trên 48kg đến 51kg, trên 51kg đến 54kg, trên 54kg đến 57kg, trên 57kg đến 60kg, trên 60kg đến 64kg, trên 64kg đến 68kg,
- + Nữ: Trên 36kg đến 39kg, trên 39kg đến 42kg, trên 42kg đến 45kg, trên 45kg đến 48kg, trên 48kg đến 51kg, trên 51kg đến 54kg, trên 54kg đến 57kg, trên 57kg đến 60kg.

2. Thể thức thi đấu: Loại trực tiếp một lần thua.

3. Số lượng VĐV

- Nội dung Quyền
- + Mỗi đơn vị được đăng ký tham gia 01 VĐV hoặc một đội ở mỗi nội dung (một bài) thi.
- + Mỗi VĐV chỉ được đăng ký thi đấu tối đa 2 nội dung.
- Thi đấu đối kháng: Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV thi đấu ở 1 hạng cân.

4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Vovinam hiện hành.

5. Thời gian thi đấu đối kháng

- THCS: Mỗi trận thi đấu 3 hiệp, mỗi hiệp 1 phút 30, nghỉ giữa các hiệp 1 phút;
- THPT: Mỗi trận thi đấu 3 hiệp, mỗi hiệp 1 phút 30, nghỉ giữa các hiệp 1 phút.

6. Trang phục: Quần áo võ phục, binh khí, bảo hiểm hạ bộ, răng, băng tay của VĐV đơn vị tự trang bị (*áo giáp, găng tay, mũ bảo hộ do BTC trang bị*).

7. Cách tính điểm, xếp hạng và trao thưởng: Theo mục VII chương I và mục II chương III.

MÔN VÕ CỔ TRUYỀN

1. Nội dung

- Cấp THCS

+ Bài căn bản công pháp số II (36 động tác): Cá nhân nam và cá nhân nữ; Đồng đội nam, đồng đội nữ, đồng đội nam nữ phối hợp (02-04 VĐV); Tập thể nam, tập thể nữ, tập thể nam nữ phối hợp (04-06 VĐV).

+ Đối luyện (Nam + Nam; Nữ + Nữ; Nam + Nữ): Nội dung bài thi do từng đơn vị tự biên soạn, yêu cầu phải phù hợp với Bài căn bản công pháp số II (36 động tác) và căn bản công pháp số III (45 động tác), số lượng (03-05 VĐV)

+ Ngọc trấn quyền: Cá nhân nam và cá nhân nữ

+ Nam: Dưới 44kg, từ 44kg đến 48kg, từ 48kg đến 52kg, từ 52kg đến 56kg.

+ Nữ: Dưới 44kg, từ 44kg đến 48kg, từ 48kg đến 52kg, từ 52kg đến 56kg.

- Cấp THPT

+ Bài căn bản công pháp số III (45 động tác): Cá nhân nam và cá nhân nữ; Đồng đội nam, đồng đội nữ, đồng đội nam nữ phối hợp (02-04 VĐV); Tập thể nam, tập thể nữ, tập thể nam nữ phối hợp (04-06 VĐV).

+ Đôi luyện (Nam + Nam; Nữ + Nữ; Nam + Nữ): Nội dung bài thi do từng đơn vị tự biên soạn, yêu cầu phải phù hợp với Bài căn bản công pháp số III (45 động tác), số lượng (03-05 VĐV)

+ Lão mai quyền: Cá nhân nam và cá nhân nữ

+ Nam: Dưới 52kg, từ 52kg đến 56kg, từ 56kg đến 60kg, từ 60kg đến 65kg.

+ Nữ: Dưới 44kg, từ 44kg đến 48kg, từ 48kg đến 52kg, từ 52kg đến 56kg.

3. Số lượng VĐV: Mỗi vận động viên được đăng ký tham gia thi đấu tối đa 02 nội dung và mỗi đơn vị đăng ký tối đa 01 vận động viên, 01 đội cho 01 nội dung, bài thi đấu.

4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Võ Cổ truyền Việt Nam hiện hành.

5. Trang phục: Trang phục Võ Cổ truyền Việt Nam theo quy định của Liên đoàn Võ Cổ truyền Việt Nam.

6. Cách tính điểm, xếp hạng và trao thưởng: Theo mục VII chương I và mục II chương III.

MÔN BẮN NỔ

1. Nội dung

- Cấp THCS

+ Cá nhân nam, nữ: Tư thế đứng bắn và quỳ bắn.

+ Toàn năng nam, nữ: Tư thế đứng bắn và quỳ bắn.

- Cấp THPT

+ Cá nhân nam, nữ: Tư thế đứng bắn và quỳ bắn.

+ Toàn năng nam, nữ: Tư thế đứng bắn và quỳ bắn.

2. Luật thi đấu

- Áp dụng luật thi đấu Bắn nổ hiện hành.

- Cự ly bắn: 20m

- Thời gian bắn thử: 02 tên/02 phút.

- Thời gian bắn tính điểm: 05 tên/05 phút

- Điểm cá nhân: Tổng điểm của 05 tên bắn chính thức.

- Điểm toàn năng: Tổng điểm của 02 tư thế cộng lại (quỳ bắn và đứng bắn).

3. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được cử 02 VĐV nam, 02 VĐV nữ ở mỗi tư thế.

4. Cách tính điểm, xếp hạng và trao thưởng: Theo mục VII chương I và mục II chương III.

Chương III **KHIẾU NẠI - KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT**

I. KHIẾU NẠI

1. Các khiếu nại về chuyên môn kỹ thuật

Chỉ có lãnh đạo đoàn, huấn luyện viên đại diện cho môn thi đấu mới được phép khiếu nại với Ban Trọng tài khi xảy ra sự cố, Ban Trọng tài có trách nhiệm giải quyết tại chỗ, nếu thấy chưa thỏa đáng, khiếu nại bằng văn bản nộp cho Tiểu Ban chuyên môn kỹ thuật của BTC HKPD lần thứ XVI-2024.

2. Các khiếu nại về nhân sự

Các khiếu nại nhân sự gửi về Tiểu Ban kiểm tra nhân sự của BTC, các đơn vị khiếu nại phải nêu được căn cứ, trường hợp có khiếu nại BTC sẽ giải quyết ngay nếu đầy đủ căn cứ, trường hợp cần phải điều tra sẽ giải quyết chậm nhất sau 15 ngày và có văn bản gửi cho đơn vị khiếu nại.

II. KHEN THƯỞNG

- BTC sẽ trao cờ nhất, nhì, ba toàn đoàn HKPD cho hai khối Phòng GDĐT và khối THPT tính theo điểm toàn đoàn HKPD được quy định tại mục VII, Chương I; trao 03 cờ toàn đoàn cho các đơn vị xếp loại khá cho khối Phòng GDĐT và 07 cờ cho khối THPT.

- Trao 05 cờ thi đua cho khối Phòng GDĐT, 10 cờ thưởng cho khối THPT có thành tích tổ chức HKPD cấp cơ sở tốt và chấp hành nghiêm túc các quy định của BTC.

- Trao cờ nhất, nhì, ba toàn đoàn cho các môn thi đấu tính theo điểm từng môn quy định tại mục VII, Chương I.

- Trao 01 huy chương vàng, 01 huy chương bạc, 02 huy chương đồng cho các VĐV, các đội đạt thứ hạng nhất, nhì, đồng hạng ba; cờ thưởng nhất, nhì và đồng hạng ba cho các môn tập thể Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Bóng ném, Kéo co, Thể dục.

- Trao 01 huy chương vàng, 01 huy chương bạc, 01 huy chương đồng cho các VĐV, các đội đạt thứ hạng nhất, nhì, ba; cờ thưởng nhất, nhì, ba cho các nội dung có 03 VĐV, đội.

- Trao 01 huy chương vàng, 01 huy chương bạc, 01 huy chương đồng cho các VĐV, đội được xác định thứ hạng trực tiếp.

- Cấp giấy chứng nhận đạt huy chương cho VĐV ở các nội dung thi đấu.

- Tặng giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về công tác triển khai tổ chức HKPD từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh.

- Đề nghị UBND tỉnh và Bộ GDĐT tặng bằng khen cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục thể chất và phong trào HKPD giai đoạn 2020-2024.

- Những khiếu nại đúng sẽ được BTC khen thưởng theo quy định hiện hành.

III. KỶ LUẬT

Các cá nhân và tập thể vi phạm các quy định trong Điều lệ, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý khiển trách, cảnh cáo, truất quyền thi đấu, quyền chỉ đạo, quyền tham gia HKPD, huỷ bỏ thành tích cá nhân và tập thể. Các đơn vị vi phạm Điều lệ sẽ không được xét điểm xếp hạng toàn đoàn HKPD, nếu vi phạm lỗi về đạo đức sẽ xử lý theo Điều lệ trường TH, Trường THCS, Trường THPT do Bộ GDĐT ban hành, nếu vi phạm nghiêm trọng như gây rối trật tự, xâm phạm thân thể người khác sẽ chuyển cơ quan pháp luật xử lý.

Những khiếu nại tố cáo không có cơ sở, sai sự thật sẽ bị phê bình và trừ 10 điểm toàn đoàn của đơn vị quản lý trực tiếp.

Chương IV KINH PHÍ TỔ CHỨC, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

I. KINH PHÍ TỔ CHỨC

Kinh phí tổ chức HKPD cấp cơ sở đến cấp tỉnh, thực hiện theo Nghị quyết số 58/2012/NQ-HĐND, ngày 06/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Các đơn vị lập dự toán trong mục chi thường xuyên năm 2024 của đơn vị, ngoài ra có thể vận động các nguồn kinh phí tài trợ từ các doanh nghiệp tại địa phương, các tổ chức xã hội và Hội cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện.

Kinh phí đảm bảo mức ăn cho VĐV, huấn luyện viên tham gia thi đấu cấp tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND, ngày 13/8/2021; định mức ở theo Nghị quyết số 58/2012/NQ-HĐND, ngày 06/7/2012 của Hội đồng Nhân dân tỉnh.

II. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Chỉ có BTC HKPD tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVI-2024 mới có quyền sửa đổi và bổ sung Điều lệ trong quá trình triển khai cho phù hợp với tình hình thực tiễn./.

(mẫu 1)

HKPD TỈNH ĐẮK LẮK LẦN THỨ XV-2020
DANH SÁCH ĐĂNG KÝ TỔNG HỢP

Đơn vị :

TT	HỌ VÀ TÊN (Lãnh đạo đoàn và VĐV)	NAM -NỮ	NĂM SINH	DÂN TỘC	MÔN THI ĐẤU Hoặc (Chức vụ)
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					

Lưu ý : (Bảng đăng ký tổng hợp 1 bản chính, 1 bản gửi theo email nội bộ hoặc lưu trong USB, phông chữ TIMES NEW ROMAN, nộp cho Ban Tổ chức)
 (Điện thoại của Trưởng đoàn:)

TRƯỞNG ĐOÀN VĐV
(Ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

(mẫu 3)**Đơn vị :.....**

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐẤU MÔN
Điền kinh THCS
(nam riêng 1 bản, nữ riêng 1 bản)

NỘI DUNG	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GHI CHÚ

TRƯỞNG ĐOÀN VĐV
(Ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐT:.....

(mẫu 5)**Đơn vị :.....****ĐĂNG KÝ THI ĐẤU MÔN VÕ KARATEDO****Cấp học:.....**

Hạng cân	Kumite Nam	Kata nam	Kumite Nữ	Kata nữ

(Lưu ý đăng ký hạng cân từ thấp đến cao, mỗi khối lớp 1 bản)

TRƯỞNG ĐOÀN VĐV
(Ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐT:.....

(mẫu 7)**Đơn vị :.....****ĐĂNG KÝ THI ĐẤU MÔN VÕ VOVINAM**

Hạng cân	Đối kháng Nam	Quyền nam	Đối kháng Nữ	Quyền nữ

(Lưu ý đăng ký hạng cân từ thấp đến cao mỗi khối lớp 1 bản)

TRƯỞNG ĐOÀN VĐV
(Ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

(mẫu 9)

Đơn vị :

ĐĂNG KÝ THI ĐẤU MÔN BẮN NỔ

Cấp học :

CẤP HỌC	CÁ NHÂN NAM	CÁ NHÂN NỮ

TRƯỞNG ĐOÀN VĐV
(Ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐT:

(mẫu 13)

ĐƠN VỊ :

.....

ĐĂNG KÝ THI ĐẤU CHI TIẾT MÔN

(Dùng cho môn bóng bàn, cầu lông , đá cầu)

Nội dung	ĐƠN NAM	ĐƠN NỮ	ĐÔI NAM	ĐÔI NỮ	ĐÔI NAM-NỮ

Ghi chú : Đăng ký ghi rõ họ, tên
Số ĐT HLV:.....

NGƯỜI LẬP BẢNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

(mẫu 14)

ĐƠN VỊ :

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐẤU MÔN :(Mẫu dành cho các môn: Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng ném, Thể dục,
Kéo co)

(nam riêng 1 bản, nữ riêng 1 bản)

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	SỐ ÁO	GHI CHÚ
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				
14				
15				
16				
17				
18				
19				
20				
21				
22				

(Đăng ký nam riêng, nữ riêng)

Số ĐT của HLV:

TRƯỞNG ĐOÀN VĐV
(Ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

(mẫu 15)

ĐƠN VỊ :

ĐĂNG KÝ THI ĐẤU MÔN VÕ CỔ TRUYỀN

Cấp :

TRƯỞNG ĐOÀN VĐV
(Ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐT:

BAN TỔ CHỨC HỘI KHỎE PHỤ ĐỒNG TỈNH ĐẮK LẮK

PHIẾU THI ĐẤU HỘI KHỎE PHỤ ĐỒNG

Đơn vị:.....

Họ và tên học sinh :.....**Nam – Nữ:**.....

Ngày tháng năm sinh: Dân tộc:.....

Hộ khẩu thường trú.....

Trường:..... Lớp.....

Huyện, TP:.....

Xếp loại Văn hóa..... Xếp loại hạnh kiểm.....

Môn dự thi:.....

Chữ ký học sinh

GV/CN

BGH TRƯỞNG

PHÒNG GD-ĐT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký đóng dấu,)

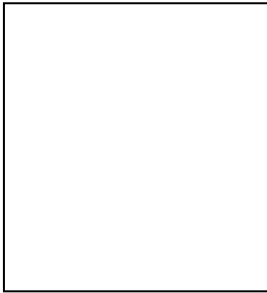
(Ký, đóng dấu,)

**Ảnh học
sinh,**
3 x 4 có dấu
giáp lai của
trường

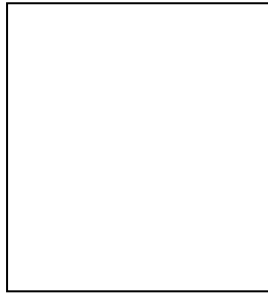
DANH SÁCH DÁN ẢNH LÀM THẺ

Đơn vị :

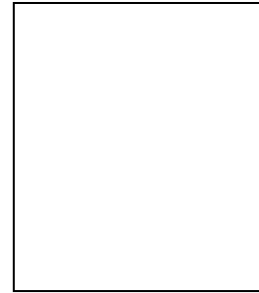
(Ảnh 3 x 4 dán theo thứ tự trong danh sách tổng hợp, kể cả lãnh đạo đoàn, HLV)



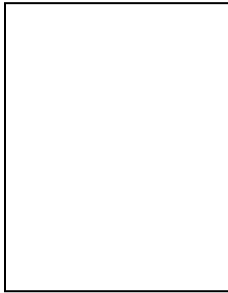
- Họ tên:.....
- Năm sinh :.....
- Môn :.....



- Họ tên:.....
- Năm sinh :.....
- Môn :.....



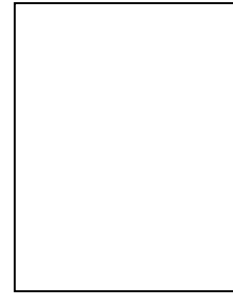
- Họ tên:.....
- Năm sinh :.....
- Môn :.....



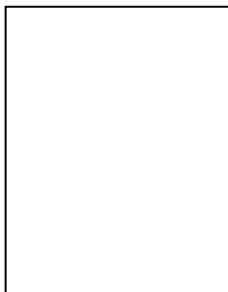
- Họ tên:.....
- Năm sinh :.....
- Môn :.....



- Họ tên:.....
- Năm sinh :.....
- Môn :.....



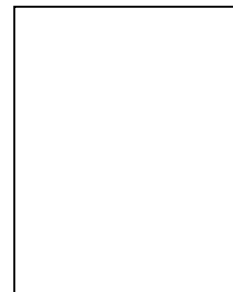
- Họ tên:.....
- Năm sinh :.....
- Môn :.....



- Họ tên:.....
- Năm sinh :.....
- Môn :.....



- Họ tên:.....
- Năm sinh :.....
- Môn :.....



- Họ tên:.....
- Năm sinh :.....
- Môn :.....